

Số: 02/2019/QĐST-KDTM

Bù Gia Mập, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM ngày 02/4/2019, về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội**

Địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Tạ Quý A – Phó Trưởng phòng xử lý nợ chi nhánh Bình Phước, Ban quản lý & xử lý nợ có vấn đề - Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội và ông Nguyễn Xuân Trọng, Phó Trưởng phòng xử lý nợ chi nhánh Bình Dương, Ban quản lý & xử lý nợ có vấn đề - Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội

Bị đơn: **Công ty TNHH Th H**

Trụ sở: Thôn Đ C, xã B Gi M, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật: Ông Toàn Văn Đ, sinh năm 1963

Địa chỉ: số 5A tầng 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đ K, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty TNHH Th H đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền nợ tính đến ngày 06/8/2019 gồm: tiền gốc vay 5.196.891.281 đồng, tiền lãi trong hạn 431.983.132 đồng, tiền phạt lãi là 549.929.400 đồng, lãi quá hạn là 13.764.793.000 đồng, tổng cộng tiền nợ gốc và các khoản tiền lãi,

phạt là 19.943.597.313 đồng (Mười chín tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm mười ba đồng).

2.2. Về thời hạn trả: Công ty TNHH T H đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền 19.943.597.313 đồng khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (của vụ án này) có hiệu lực pháp luật.

2. 3. Công ty TNHH T H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả kể từ ngày 07/8/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1201BD002/HĐTD –HM/2012 ngày 12/01/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP nhà Hà Nội (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội) và Công ty TNHH T H.

2.4. Trường hợp Công ty TNHH T H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội có quyền yêu cầu Cơ quan chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là công trình xây dựng thuộc sở hữu của công ty TNHH T H tọa lạc tại thôn Đ C, xã B G M, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BD 752893, số vào sổ CT001370 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước cấp ngày 23/5/2011 ngày 23/5/2011, kết cấu tài sản thế chấp: nhà kho diện tích 1.800m², cấp công trình: 03, kết cấu: cột, vì kèo, xà gồ bằng thép, mái lợp tole, tường xây gạch, vách tole, nền bê tông để thu hồi nợ.

2.5. Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội có nghĩa vụ trả lại công ty TNHH T H toàn bộ tài sản thế chấp khi công ty TNHH T H trả hết nợ.

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) công ty TNHH T H tự nguyện chịu toàn bộ. Do Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền này, do đó công ty T H có nghĩa vụ trả lại số tiền 3.000.000 đồng này lại cho Ngân hàng.

2.7. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 63.971.798 đồng (Sáu mươi ba triệu chín trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng) công ty TNHH T H tự nguyện nộp.

Trả lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền tạm ứng án phí 64.386.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019715 ngày 01/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly